

Bản án số: 47/ 2021/ HS - ST
Ngày: 25 – 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Th

Bà Dương Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/ 2021/ TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh G, sinh ngày 16/02/1984; tại: Mỹ Đ – Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8, thôn Tr, xã H, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Xuân C và bà: Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ là: Lê Thị Hải O, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 44/ 2015/ HSST ngày 18/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/4/2021 cho đến nay (Có mặt).

2. Vũ Văn Th, sinh ngày 21/3/1993; tại: Phú Lương – Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn Q và bà: Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/4/2021 cho đến nay (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Ông Vương Văn L, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm Phố Tr, xã Y, huyện P,

tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*);

+ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*);

+ Ông Ninh Văn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm Đ, xã T huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*);

+ Anh Dương Mạnh Thắng, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố, Khu Yên, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*).

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL; địa chỉ: Tầng 9 – 12, tòa nhà MB Bank – Số 21 Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Tầng 12 Tòa nhà TNR - Số 54 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Người đại diện (theo ủy quyền): Bà Vũ Thị Nga Sơn; địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Tràng An – Số 1 Phùng Chí Kiên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng*:

+ Bà Phan Thị Kh, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*);

+ Ông Ngô Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị Tr, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*);

+ Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*);

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Văn V; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm M, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài, khoảng 17 giờ ngày 09/4/2021, khi đang ở nhà Vũ Văn Th, địa chỉ tại xóm Đồng Bông, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, Nguyễn Anh G bàn với Thủy đi tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản là xe mô tô đem bán lấy tiền chia nhau, Thủy đồng ý. Giáp phân công Thủy là người đứng canh giới, còn Giáp mang theo vạm phá khóa và trực thực hiện phá ổ khóa điện xe mô tô khi trộm cắp. Sau khi cả hai thống nhất cách thức thực hiện, Th sử dụng chiếc xe mô tô BKS 20E1-373.85 chở G đi đến khu vực xóm Đồng Tâm, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 20E1-118.34 của ông Ninh Văn Đ đang dựng ở cổng xưởng gỗ nhà anh Trần Văn Chinh. Quan sát không thấy có người trông coi, G đi đến vị trí chiếc xe mô tô trên, dùng vạm tra vào ổ khóa điện phá khóa, đề xe nổ máy và điều khiển xe ra đường rồi cùng Th đi trên đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Khi đến thành phố Thái Nguyên, Giáp bàn với Thủy gửi xe mô tô của Thủy lại và cả hai sử dụng xe mô tô Giáp vừa trộm cắp được xuống khu vực thành phố Sông

Công tiếp tục tìm trộm cắp xe mô tô khác . Nghe G nói vậy, Th điều khiển xe mô tô BKS 20E1-373.85 gửi tại nhà chị Nguyễn Thị Hồng Nhung , tại phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, sau đó cả hai điều khiển chiếc xe mô tô biển số 20E1-118.34 vừa trộm cắp được đi về hướng thành phố Sông Công . Khi đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Hồng Thanh, địa chỉ tại xóm Mới, xã Tân Quang, thành phố Sông Công thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1-323.78 của anh Dương Mạnh Thắng đang dựng trên hành lang đường gần quán nước nhà anh Thanh. G và Th đi qua và dừng lại tại vị trí bãi đất trống cách đó khoảng 100m để quan sát, xác định không có người qua lại và trông coi, Th đứng ngoài cảnh giới , G tiến lại chiếc xe mô tô dùng vạm phá khóa mở khóa điện của chiếc xe mô tô nhưng không được, G tiếp tục cạy và mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có hai chiếc ví, một chiếc ví có 700.000 đồng, một chiếc ví có 60.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân mang tên Dương Thị Nguyệt (là vợ của anh Thắng), G dắt chiếc xe mô tô vào bên trong bãi đất trống để cất giấu . Sau đó Giáp , Thủy đến ngã tư Khu Công nghiệp Sông Công ngồi chờ đến khoảng 23 giờ cùng ngày Th điều khiển xe mô tô chở Giáp quay lại chỗ cất giấu để lấy chiếc xe mô tô trộm cắp thì bị Công an thành phố Sông Công kiểm tra phát hiện , lập biên bản , tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 20H1-323.78; chiếc xe mô tô biển số 20E1-118.34 bên trong cốp xe có 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T và 01 chiếc lục lăng hình chữ T cán màu vàng. Ngoài ra còn tạm giữ của Th: 01 ví da bên trong có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Thủy , 01 đăng ký xe mô tô biển số 20H1-323.78, 01 Chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Dương Thị Nguyệt; số tiền 580.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A 30. Tạm giữ của G: 01 tô vít dài 20cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; số tiền 470.000 đồng và 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh Giáp (bút lục 274-275).

Quá trình điều tra , Thủy và Giáp khai nhận ngoài hai lần trộm cắp tài sản là xe mô tô ngày 09/4/2021 tại xã Túc Tranh, huyện Phú Lương và xã Tân Quang , thành phố Sông Công ra , trước đó Th và G còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô tại huyện Phú Lương , tỉnh Thái Nguyên , cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 30/3/2021, khi Giáp đang ở nhà Thủy , hai người bàn bạc đi trộm cắp tài sản là xe mô tô . G mang theo một vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “T” do G đã chuẩn bị từ trước. Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, biển số 20E1-373.85 chở G đi đến khu vực Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Du, huyện Phú Lương, Th đứng chờ gần Bưu điện Du, còn G đi bộ đến nhà ông Ngô Đ Toàn tại Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Du thì thấy cổng nhà ông Toàn không đóng, trong sân có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 20E1-192.54 (sau này xác định là xe của ông Vương Văn L, trú tại xóm Phổ Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương) không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông coi. G dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện nhưng không nổ được máy nên G dắt xe lùi ra đường đi theo hướng về xã Yên Lạc. Đi được khoảng 50m thì G gọi điện cho Th đến rồi đổi xe cho nhau. Th điều khiển xe vừa trộm cắp được còn G điều khiển chiếc xe mô tô biển số 20E1-373.85 đi trên đường, dùng chân đẩy xe cho Th đến một bãi đất vắng người tại xóm Làng Lê, xã Động Đạt, huyện Phú Lương. Sau đó G tiếp tục đầu dây ở ở

khóa điện và đề nổ máy được chiếc xe vừa trộm cắp. Giáp điều khiển xe mô tô biển số 20E1-192.54 trộm cắp được đến khu vực huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bán xe cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 7.000.000 đồng. Số tiền này G chia cho Th 2.100.000 đồng, còn lại G tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2021, Th điều khiển xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 20E1-373.85 chở G mục đích tiếp tục tìm kiếm sơ hở trong quản lý xe mô tô của chủ xe để trộm cắp. Khi đi đến gần nhà ông Phạm Văn Th tại xóm Đồng Hút, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, Th đứng chờ ở đường còn G đi vào sân nhà ông Th thì thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu vàng đồng, BKS 20E1-078.99, có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. G dắt chiếc xe trên ra đường, đề nổ máy và điều khiển xe đi hướng Quốc lộ mới. Trên đường đi, thấy bánh xe sau của xe mô tô bị hết hơi nên G điều khiển xe đến quán sửa xe tại xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương để sửa xe rồi gọi điện cho Th đến để trả tiền sửa xe. Sau đó, G một mình điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đến huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bán cho người đàn ông lần trước với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô G chia cho Th 2.200.000 đồng, số tiền còn lại G tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/4/2021, chị Đỗ Thị Hồng Nhung giao nộp chiếc xe mô tô biển số 20E1-373.85 là phương tiện mà Giáp và Thủy sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gửi tại nhà chị Nhung cho Cơ quan điều tra (*bút lục 187*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen BKS 20E1-192-54 trị giá 28.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng BKS 20E1-078.99 trị giá 18.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 20E1-118.34 trị giá 11.880.000 đồng (bút lục số 92)*. Tại kết luận định giá tài sản số 31 ngày 26/4/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 20H1-323.78 có giá trị là 20.000.000 đồng (bút lục số 265)*.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1-323.78; 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Dương Thị Nguyệt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Mạnh Thắng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20E1-118.34 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ninh Văn Đức. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 20E1-192.54 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 20E1-078.99 Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được tài sản.

01 gói niêm phong X, bên trong đựng 01 gói niêm phong ký hiệu D, bên trong có số tiền 580.000 đồng và 01 gói niêm phong ký hiệu B, bên trong có 470.000 đồng thu giữ của các bị cáo đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Sông Công. 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 điện thoại Nokia 150; 01 bì niêm phong lý hiệu C, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM A30 7GN/DS; 01 vạm phá khóa tự chế; 01 lục năng hình chữ T, chuôi màu vàng (dạng tô vít); 01 tô vít dài 20cm; 01 ví da màu nâu cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn

cước công dân mang tên Nguyễn Anh Giáp ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Thủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha a Sirius, màu xám đen, BKS 20E1-373.85 đã được chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn Lợi, ông Phạm Văn Thiết yêu cầu Giáp và Thủy bồi thường giá trị 02 chiếc xe mô tô theo Kết luận định giá tài sản (bút lục số 336 - 337). Anh Dương Mạnh Thắng yêu cầu Giáp và Thủy trả số tiền 760.000 đồng để trong cốp xe và bồi thường chi phí sửa xe mô tô Honda Lead biển số 20H1-323.78 là 1.430.000 đồng (bút lục số 339).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Anh Giáp và Vũ Văn Thủy đã khai nhận toàn bộ diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở phần trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại Vương Văn L, Phạm Văn Th, Ninh Văn Đ, Dương Mạnh Thắng và những người làm chứng Phan Thị Khuyến, Ngô Văn Sơn, Trần Văn Chinh,...

Gửi kèm theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bản sao hợp đồng cho vay mua hàng trả góp, người đại diện của Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL (gọi tắt là Mcredit) là bà Vũ Thị Nga Sơn trình bày ý kiến, Vũ Văn Th hiện đang có khoản vay tại Mcredit theo hợp đồng vay trả góp ngày 28/6/2020 (để mua chiếc xe mô tô biển số 20E1-373.85), số tiền vay 20.000.000 đồng, kỳ hạn 12 tháng, đã thanh toán được 17.675.000 đồng, tính đến ngày 09/8/2021 tổng tiền còn nợ (tiền gốc và lãi phạt quá hạn) là 9.885.935 đồng, hiện tại Công ty đang giữ bản gốc đăng ký xe mô tô biển số 20E1-373.85. Công ty Mccredit xác định xe mô tô biển số 20E1-373.85 là tài sản hình thành từ vốn vay Mccredit, theo Điều 6 của hợp đồng vay ngày 28/6/2020, trường hợp khách hàng bị khởi tố thì Công ty Mccredit được quyền xử lý hàng hóa (xe mô tô) để thu hồi nợ. Hiện tại, Hợp đồng vay của khách hàng Vũ Văn Th đã quá hạn thanh toán, Công ty Mccredit đề nghị bàn giao lại xe mô tô biển số 20E1-373.85 cho Công ty Mccredit để Công ty thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 50/ CT - VKS ngày 30/ 7/ 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, bị cáo Th có ý kiến đối với lần G trộm cắp xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 20E1-373.85, Th chỉ chờ G đến cách chỗ gia đình ông Th để xe khoảng 200m rồi quay về, sau đó khi G gọi, Th đem tiền xuống trả tiền sửa xe G đã trộm cắp, Th biết khi đưa G đến khu vực xã Tứ Tranh là để trộm cắp xe máy và sau khi G bán xe trộm cắp đã chia tiền cho Th như G đã khai, tuy nhiên Th xác định không đứng cảnh giới cho G lấy xe. Bị cáo Th xác định chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20E1-373.85 là xe bị cáo vay trả góp đối với Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL, Công ty đang giữ đăng ký xe, đến thời điểm hiện tại bị cáo mới trả được cho Công ty khoản tiền như đại diện Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL đã trình bày, bị cáo đề nghị xử lý chiếc xe mô tô theo quy định pháp luật. Người bị hại Th giữ nguyên yêu cầu

các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô đã trộm cắp, người bị hại Thắng yêu cầu các bị cáo trả số tiền 760.000 đồng để trong cốp xe và bồi thường chi p hí sửa xe mô tô Honda Lead biển số 20H1-323.78 là 1.430.000 đồng. Bị cáo G, Th đồng ý bồi thường theo yêu cầu của tất cả người bị hại có yêu cầu; người bị hại Thắng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo G và Th về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo G, Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G từ 05 đến 06 năm tù; áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 04 đến 05 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20E1-373.85, số tiền 580.000 đồng và 470.000 đồng, 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo G và Th; Trả lại cho bị cáo G thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh Giáp, trả lại bị cáo Th Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Thủy; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án đang được giữ giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận các bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và bị cáo Th có trách nhiệm thanh toán trả khoản tiền vay trả góp xe mô tô cho Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL. Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo G, Th phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo G, người bị hại Th, Thắng không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Th tranh luận xác định lần bị cáo G trộm cắp xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 20E1-373.85 của ông Th, bị cáo không đứng cảnh giới như cáo trạng đã nêu, nên lần này bị cáo không phạm tội và bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo không nhận tội nên không được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, giữ nguyên ý kiến quan điểm đề nghị. Các bị cáo G, Th đều có ý kiến nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng...; vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 30,31/3/2021 và ngày 09/4/2021, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản là xe mô tô , Nguyễn Anh Giáp và Vũ Văn Thủy đã liên tục 04 lần thực hiện trộm cắp 04 chiếc xe mô tô và tiền trong cốp xe, tổng trị giá: 79.142.000 đồng, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 30/3/2021, tại khu vực tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Đu , huyện Phú Lương , Th đứng cạnh giới cho G trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 20E1-192.54 của ông Vương Văn Lợi tr ị giá 28.500.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2021, tại khu vực xóm Đồng Hút, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, G và Th trộm cắp của ông Phạm Văn Th xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu vàng đồng, biển số 20E1-078.99 trị giá 18.000.000 đồng (mặc dù Th khai không đứng cạnh giới nhưng khi chở G đi Th biết mục đích là đi trộm cắp xe mô tô, bị cáo cũng đã đem tiền xuống trả tiền sửa xe cho G và được G chia tiền bán xe trộm cắp, như vậy hành vi của bị cáo Th cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với vai trò là người giúp sức). Khoảng 17 giờ ngày 09/4/2021, tại xóm Đồng Tâm , xã Túc Tranh, huyện Phú Lương , G và Th trộm cắp của ông Ninh Văn Đ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 20E1-118.34 trị giá 11.880.000 đồng và khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, tại xóm Mới, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, Thủy và Giáp trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen biển số 20H1-323.78 trị giá 20.000.000 đồng và số tiền 760.000 đồng để trong cốp xe mô tô của anh Dương Mạnh Thắng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Anh Giáp và Vũ Văn Thủy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng..”

Liên quan đến vụ án , theo bị c áo Giáp khai, sau khi trộm cắp được xe mô tô đã đem bán cho một người đàn ông không nhớ rõ đặc điểm , tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình , do không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thống nhất phân công người trực tiếp thực hiện, cách thức thực hiện, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo G là người rủ bị cáo Th đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Th là người giúp sức chở bị cáo G và đứng canh giới cho bị cáo G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

3.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên đối với bị cáo G, năm 2015 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt phạt tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, ngoài ra tại phiên tòa các bị cáo được người bị hại Thắng đề nghị giảm nhẹ hình phạt, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Của bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trong thời gian ngắn các bị cáo đã liên tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trên nhiều địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, đặc biệt là tại nơi xảy ra tội phạm. Đối với bị cáo G năm 2015 còn từng bị kết án về tội “Đánh bạc”. Nên cần Th phải xét xử các bị cáo bằng án phạt tù, buộc cả hai bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đánh giá về số lượng tiền các bị cáo trộm cắp, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là cao. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu L cho bản thân, nên Hội đồng xét xử thấy cần Th phạt

bổ sung các bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 20E1-192.54 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 20E1-078.99 các bị cáo trộm cắp của người bị hại L và Th, bị cáo G đã bán cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ ở tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng , nhưng đến nay chưa thu hồi được . Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1-323.78; 01 Giấy chứng minh nhân dân , 02 Giấy phép lái xe , 01 thẻ ATM Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Mạnh Thắng ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20E1-118.34, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ninh Văn Đức là đúng pháp luật.

01 vạm phá khóa tự chế ; 01 lục năng hình chữ T , chuỗi màu vàng (dạng tô vít); 01 tô vít dài 20cm; 01 ví da màu nâu cũ là công cụ của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động Nokia 150 và Samsung SM A30 7GN/DS thu giữ của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đều khai G đã dùng liên lạc gọi Th đến trả tiền sửa xe ở lần trộm cắp xe mô tô của ông Th, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh Giáp ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Thủy là giấy tờ về nhân thân, trả lại cho các bị cáo. Số tiền 580.000 đồng và 470.000 đồng thu giữ của bị cáo Th và bị cáo G, trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius , màu xám đen , BKS 20E1-373.85 của bị cáo Th là phương tiện các bị cáo sử dụng chở nhau đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đây lại là tài sản hình thành từ tiền bị cáo Th vay trả góp của Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL và bị cáo Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo thỏa thuận quy định tại Điều 6 Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp giữa Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL và Vũ Văn Th, quy định trường hợp khách hàng bị khởi tố thì Công ty có quyền được xử lý hàng hóa để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Tại Điều 303 của Bộ luật Dân sự, quy định về phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp, quy định: *“1. Bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có quyền thỏa thuận một trong các phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau đây: a) Bán đấu giá tài sản; b) Bên nhận bảo đảm tự bán tài sản; c) Bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm; ...2. Trường hợp không có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tài sản được bán đấu giá, trừ trường hợp luật có quy định khác”*. Ngoài ra theo quy định hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Mục I Thông tư liên tịch số 06/ 1998/ TTLT/ TANDTC – VKSNDTC – BCA- BTC-BTP ngày 24/10/1998 hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản vật chứng và xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự đã hướng dẫn: *“Trong trường hợp hợp đồng thế chấp, cầm cố hợp pháp đã hết thời hạn mà bên thế chấp, cầm cố tài sản không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình, thì tùy từng trường hợp cụ thể, tài sản thế chấp, cầm cố được*

giao cho bên nhận thế chấp, nhận cầm cố khai thác, sử dụng hoặc xử lý để thu hồi vốn và lãi sau khi đã lập đầy đủ hồ sơ bảo đảm giá trị chứng minh của tài sản là vật chứng. Phương thức xử lý do các bên trong hợp đồng thế chấp, cầm cố thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được, thì bên nhận thế chấp, cầm cố có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp, cầm cố để thanh toán nợ... ”. Trong trường hợp cụ thể này, Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL không có lỗi trong việc bị cáo Th sử dụng tài sản thế chấp làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Trường hợp này giữa Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL và Vũ Văn Th không có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm. Để đảm bảo quyền L của Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL, cần tiếp tục giao chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám đen , BKS 20E1-373.85 cho Cơ quan Thi hành án dân sự bảo quản, khi Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL có yêu cầu bán đấu giá thì Cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức bán đấu giá tài sản để thu hồi khoản tiền bị cáo Th còn nợ cho Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL theo hợp đồng đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL và Vũ Văn Th (trường hợp lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền còn lại sau khi đã thanh toán khoản vay của Vũ Xuân Th cho Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL. Buộc Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL phải có trách nhiệm giao đăng ký xe mô tô BKS 20E1-373.85 cho Cơ quan thi hành án dân sự để làm thủ tục đấu giá, thanh lý tài sản thế chấp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20E1-118.34, đã được thu hồi trả lại cho ngư ời bị hại là ông Ninh Văn Đức, ông Đ không có ý kiến, đề nghị gì thêm, không xem xét.

Người bị hại ông Vương Văn Lợi , ông Phạm Văn Thiết yêu cầu bị cáo Giáp và Thủy bồi thường giá tr ị 02 chiếc xe mô tô bị mất chưa thu hồi được theo kết quả định giá tài sản , người bị hại anh Dương Mạnh Thắng yêu cầu Giáp và Thủy tr ả số tiền 760.000 đồng để trong cốp xe và bồi thường chi phí sửa xe mô tô Honda Lead biển số 20H1-323.78 là 1.430.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường, cần được công nhận, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông L, ông Th và anh Thắng.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Các Điều 106,136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh G **04 (bốn)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2021.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Th **03(ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2021.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th, mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th, mỗi bị cáo 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 288, Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th phải có trách nhiệm liên đới:

- Bồi thường thiệt hại cho người bị hại Vương Văn L giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen BKS 20E1-192-54 là 28.500.000 đồng (*trong đó phần của bị cáo G là 14.250.000 đồng, phần của bị cáo Th là 14.250.000 đồng*);

- Bồi thường cho người bị hại Phạm Văn Th giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng BKS 20E1-078.99 là 18.000.000 đồng (*trong đó phần của bị cáo G là 9.000.000 đồng, phần của bị cáo Th là 9.000.000 đồng*);

- Bồi thường cho người bị hại Dương Mạnh Thắng số tiền 760.000 đồng và 1.430.000 đồng chi phí sửa xe mô tô Honda Lead biển số 20H1-323.78, tổng cộng là: 2.190.000 đồng (*trong đó phần của bị cáo G là 1.095.000 đồng, phần của bị cáo Th là 1.095.000 đồng*);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông L, ông Th, anh Thắng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo G, Th chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa tự chế ; 01 lục năng hình chữ T , chuỗi màu vàng (dạng tô vít); 01 tô vít dài 20cm; 01 ví da màu nâu cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại Nokia 150 có số seri 1: 353163116333674, số seri 2: 353163117333673 (đựng trong bì niêm phong ký hiệu A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM A 30 7GN/DS có số imei 1: 354258110496698, số imei 2: 354259110496696 (đựng trong bì niêm phong ký hiệu C);

- Trả lại cho bị cáo G 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh Giáp ; trả lại cho bị cáo Th 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Thủy ;

- Tiếp tục giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius , màu xám đen , biển số 20E1-373.85 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố dân sự thành phố Sông Công bảo quản.

Buộc Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL phải giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 025505, Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/7/2020, tên chủ xe: Vũ Văn Th.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công bán đấu giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius , màu xám đen , biển số 20E1-373.85 để thu hồi khoản nợ của Vũ Xuân Th chưa thanh toán theo Hợp đồng cho vay trả góp ngày 28/6/2020 giữa Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL và Vũ Xuân Th (trường hợp lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực). Tịch thu sung công quỹ phần tiền còn lại sau khi đã thanh toán xong cho Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

- Trả lại cho bị cáo Th số tiền 580.000 đồng, trả lại cho bị cáo G số tiền 470.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án *(tiền hiện đang được gửi, bảo quản tại Kho bạc thành phố Sông Công theo biên bản giao nhận tài sản ngày 07/ 5/ 2021 giữa Công an và Kho bạc Nhà nước Sông Công thuộc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên* (được niêm phong trong: Gói niêm phong ký hiệu X bằng bì thư, gói còn nguyên niêm phong, mặt sau có 03 dấu đỏ của Công an thành phố Sông Công, chữ ký ghi rõ họ tên của 04 người tham gia niêm phong Trần Xuân Hiếu, Nguyễn Quang Kiên, Phan Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Đ Minh, mặt trước ngoài gói ghi bì niêm phong ký hiệu X bên trong có 01 bì niêm phong ký hiệu D (chứa số tiền 580.000đ) thu giữ của Vũ Văn Th và 01 bì niêm phong ký hiệu B (chứa số tiền 470.000đ) thu giữ của Nguyễn Anh G, được niêm phong ngày 05/5/2021).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.217.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th; người bị hại Phạm Văn Th, Dương Mạnh Thắng. Vắng mặt người bị hại Vương Văn L, Ninh Văn Đ; đại diện người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL là bà Vũ Thị Nga Sơn.

Báo cho bị cáo Nguyễn Anh G, Vũ Văn Th; người bị hại Th, Thắng biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại L, Đ và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, BH; NLQ;
- UBND: Xã Hùng Tiến, H. Mỹ Đ;
- xã Yên Lạc, H. Phú Lương;
- (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

Dương Văn Phong